

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của
các đơn vị, trường học trực thuộc năm học 2021-2022**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình;

Căn cứ Quyết định số 2505/QĐ-SGD&ĐT ngày 16/11/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình ban hành Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị, trường học trực thuộc;

Căn cứ Tờ trình đăng ký thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022 của các đơn vị, trường học trực thuộc Sở;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022 của các đơn vị, trường học trực thuộc Sở (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Các đơn vị, trường học trực thuộc Sở có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022 đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị, trường học có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Website ngành;
- Lưu: VT, VP (NTO 02).

GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Kim Tuyền

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT BẮC SƠN
Năm học 2021-2022

Biểu số 1

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022	186 HS	41%		Năm học 2020-2021: 44,4%
2	Học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022	433 HS	95%		Năm học 2020-2021: 94,76%
3	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	10 Giải	50%		Tỷ lệ tính theo số HS dự thi
4	Tham gia các cuộc thi Văn hóa, Thể dục, Thể thao	Quyết định của Sở GD &ĐT	02 Giải	50%		Tỷ lệ theo số lượt HS dự thi
5	Thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD &ĐT	1 Giải	50%		Theo số lượng GV tham gia
6	Thi Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV được xếp loại đạt trở lên	Quyết định của Sở GD &ĐT	28	100%		
II	Nhiệm vụ					
1	Chi bộ đảng được xếp loại năm 2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Huyện ủy			01/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT SÀO BẮY
Năm học 2021-2022

Biểu số 2

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	12	60%		
2	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	02	50%		
3	Xếp loại Hạnh kiểm học sinh Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	700	97%		Năm học 2020-2021: 98,2%
4	Kết quả xếp loại Học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	256	48,7%		Năm học 2020-2021: 50,1%
5	Đánh giá phân loại viên chức (Hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ)	Quyết định của Sở GD&ĐT, nhà trường	47	98%		
6	Giáo viên dạy Giỏi cấp trường	Quyết định của nhà trường	8	20,5%		
7	Học sinh giỏi cấp trường	Quyết định của nhà trường	100	12,5%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT ĐÀ BẮC
Năm học 2021-2022

Biểu số 3

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	≥ 690/710	≥97%		Năm học 2020-2021: 97,2%
2	- Kết quả xếp loại học lực Giỏi: - Kết quả xếp loại học lực Khá:		≥22 ≥360	≥3% ≥50%		Năm học 2020-2021: 55,3%
3	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, văn nghệ, TDTT- GDQPAN, các hội thi cấp tỉnh khác (Nếu có)	QĐ của Sở GD&ĐT/cấp tỉnh	≥ 20/20 giải	100%		
4	Tham gia dự thi GV dạy giỏi cấp tỉnh được công nhận trở lên	QĐ của Sở GD&ĐT	≥ 02	100%		
II	Nhiệm vụ					
1	Nâng cao chất lượng Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	- ≥ 01 buổi nói chuyện chuyên đề (Mời Giáo sư Hoàng Chí Bảo); - Hoạt động Giao lưu HĐ ngoại khoá tình nguyện với Sinh viên trường ĐH Kinh tế Quốc dân và ĐH Tây Bắc về chủ đề: Trường học hạnh phúc. - Câu lạc bộ: Chúng em trồng rau sạch cải thiện bữa ăn - Phong trào: “Việc làm nhỏ ý nghĩa lớn” 100% CBVC tham gia hỗ trợ		- 100% hs - 100% ở KTX - Giúp đỡ được ≥ 3 HS có đủ ĐK yên tâm học tập (ở tại KTX)/năm học	- Tháng 11 hoặc tháng 3; - Cả năm học - Cả năm học	
2	Trường học Văn hoá	Quyết định của UBND huyện		100%	01/2022	
3	Đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua bảo vệ ATTO năm 2021	Bằng khen của UBND huyện			01/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CỘNG HÒA
Năm học 2021-2022

Biểu số 4

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

STT	Chỉ tiêu, Nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (Mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỉ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục	Báo cáo tổng kết năm học	- Hạnh kiểm: Khá, Tốt = 840 HS. - Học lực: Khá, Giỏi = 560 HS.	- Hạnh kiểm: Khá, Tốt = 98%. - Học lực: Khá, Giỏi = 65%.		Năm học 2020-2021: HK: 99.3% HL: 67%
2	Kết quả thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	20 giải	2,32%		
3	Kết quả thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01 giải	2,27%		
II	Nhiệm vụ					
1	Quy hoạch trồng mới hệ thống cây xanh trong khuôn viên nhà trường.	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	11/2021	
2	Phối hợp với Công an huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho học sinh	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	12/2021	
3	Hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức môn Nghệ phổ thông thực hiện mô hình trồng, chăm sóc cây lâm nghiệp trong khu vườn đồi của nhà trường.	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	4/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT PHÚ CƯỜNG
Năm học 2021-2022

Biểu số 5

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

T T	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu chất lượng		Chỉ tiêu định tính (mức thời gian HT)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh (đối với các bộ môn văn hóa)	Quyết định của Sở GD&ĐT	06	1,55%		
2	Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt từ 95,85% trở lên , không có xếp loại Yếu.	Quyết định, Báo cáo của nhà trường	370	95,85%		Năm học 2020-2021: 93,8%
3	Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Giỏi từ 2% trở lên.	Quyết định, Báo cáo của nhà trường	08	2,07%		Năm học 2020-2021: 1,94%
4	Có giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	0,26		
5	Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định của nhà trường	06	1,6 %		
6	Tỷ lệ học sinh dân tộc đạt học lực Khá, Giỏi từ 39% trở lên và không có học lực kém.	Báo cáo của nhà trường	121	39%		Năm học 2020-2021: 38,9%
7	Tỷ lệ hạnh kiểm tốt đối với học sinh dân tộc đạt từ 57 % trở lên.	Báo cáo của nhà trường	178	57%		
II	Nhiệm vụ					
1	Tổ chức ngày hội STEM	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	5/2022	
2	Tổ chức các hoạt động khởi nghiệp cho học sinh.	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	5/2022	
3	Tổ chức cuộc thi bản sắc văn hóa các dân tộc cho học sinh.	Kế hoạch,báo cáo, hình ảnh	01	100%	5/2022	
4	Duy trì câu lạc bộ Tiếng Anh hoạt động hiệu quả.	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT YÊN THỦY C
Năm học 2021-2022

Biểu số 6

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	23	14%		
2	Tỷ lệ học sinh Khá, giỏi	Kết quả học tập cuối năm học	311	61%		Năm học 2020-2021: 61,3%
3	Tỷ lệ học sinh lên lớp	Kết quả học tập cuối năm học	500	98%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng thư viện trường học đạt chuẩn	Quyết định của Sở GD&ĐT			3/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LƯƠNG SƠN
Năm học 2021-2022

Biểu số 7

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh (Các môn văn hóa, TDTT, Văn nghệ.....)	Quyết định của Sở GD&ĐT	55 giải			
2	Chỉ tiêu về hạn chế học sinh bỏ học	Kết quả cuối năm		Không quá 01%		
3	Chỉ tiêu về kết quả xếp loại học lực	Kết quả cuối năm		- Giỏi, khá: 65% - Yếu, kém: dưới 5%		Năm học 2020-2021: 71,1%
4	Chỉ tiêu về kết quả xếp loại hạnh kiểm	Kết quả cuối năm		- Tốt, khá: 93% - Yếu: không quá 1%		Năm học 2020-2021: 98,3%
5	Chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ (tỷ lệ CBGVCMNV trong đơn vị được đánh giá xếp loại công chức, viên chức)	Kết quả cuối năm	- 04 CBQL - 84 giáo viên, nhân viên	- 100% cá nhân HTNV (trong đó 30% cá nhân HTXSNNV)		
6	Xây dựng mô hình, điển hình tiên tiến:“Giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hóa học đường”	Kế hoạch và kết quả thực hiện	01			
7	Số lượng giải trong các cuộc thi (GV dạy giỏi cấp tỉnh, GVCN giỏi, CB đoàn giỏi, TDTT...)	Quyết định của Sở GD&ĐT	02 giải			
II	Nhiệm vụ					
1	Đảng bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Huyện ủy			01/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CAO PHONG
Năm học 2021-2022

Biểu số 8

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ		
I. Chỉ tiêu						
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1	Đánh giá xếp loại viên chức: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT, của nhà trường	46	95,9%		
1.2	Tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (01 bộ môn) được công nhận trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	1	100%		
1.3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	GCN của nhà trường	10	26,3%		
1.4	CBGVNV tham gia viết SK-GPKH	Quyết định của Sở GD&ĐT	8 SK	100%		
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục	XL hạnh kiểm Khá, Tốt	636	95%		Năm học 2020-2021: 95%
		XL học lực Khá, Giỏi	399	60%		Năm học 2020-2021:59,9%
2.2	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	15	2,2%		
2.3	HS khối 12 100% thi nghề PT đạt Khá giỏi	Quyết định của Sở	212	100%		
2.4	Học sinh lớp 12 đủ điều kiện thi TN THPT	Báo cáo tổng kết năm học		100%		
II	Nhiệm vụ					
1	Tổ chức Kỷ niệm 40 năm thành lập trường		01	100%	11/2021	
2	Xếp loại trường học văn hóa năm 2021	Quyết định của LĐLĐ huyện	01	100%	12/2021	
3	Chi bộ nhà trường: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	01/ 2022	
4	Xây dựng mô hình “Trường học không ma túy”	Quyết định của Công an huyện			5/2022	
5	Tổ chức ngoại khóa: Hoạt động trải nghiệm STEM.	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh			12/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT YÊN THỦY A
Năm học 2021-2022

Biểu số 9

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Duy trì ổn định tỉ lệ học sinh khá, giỏi.	Báo cáo tổng kết	548	66%		Năm học 2020-2021: 65,2%
2	Giảm tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu	Báo cáo tổng kết	12	2%		Năm học 2020-2021: 1,7%
3	Duy trì ổn định tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt.	Báo cáo tổng kết	747	90%		Năm học 2020-2021: 89,7%
4	Giảm tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu	Báo cáo tổng kết	5	1%		Năm học 2020-2021: 0,1%
5	Tỷ lệ học sinh lên lớp	Báo cáo tổng kết	825	97%		
6	Tỉ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	32	50%		
7	Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	1/1	100%		
II	Nhiệm vụ					
1	Được đánh giá ngoài	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%	4/2022	
2	Làm tốt công tác y tế trường học.	Được cơ quan có thẩm quyền đánh giá tốt trở lên	01	100%	5/2022	
3	Thư viện đạt danh hiệu thư viện tiên tiến.	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%	5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT MAI CHÂU
Năm học 2021-2022

Biểu số 10

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mức thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả giáo dục hai mặt + Xếp loại học lực + Xếp loại hạnh kiểm	Báo cáo tổng kết năm học	- Số HS xếp loại TB trở lên - Số HS xếp HK khá, tốt	>=95% >=98%		Năm học 2020 – 2021: HL:92,6% HK: 96.9%
2	Kết quả giáo viên dạy giỏi cấp trường	Quyết định của nhà trường	12/18	66,7%		
3	Kết quả giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	≥ 1	>= 50%		
4	Kết quả học sinh giỏi cấp trường các môn văn hóa	Báo cáo tổng kết năm học	≥ 20/30 giải	>=66,7%		
5	Kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định của Sở GD&ĐT	≥ 6 giải	>=30%		Năm học 2020 – 2021: đạt 5 giải
II	Nhiệm vụ					
1	Xếp loại tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2021	Quyết định của Huyện ủy				
2	Tỷ lệ CB, GV tham gia BDTX và được cấp chứng chỉ, chứng nhận	Chứng chỉ, chứng nhận	46	100%		
3	Tổ chức 02 chuyên đề ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm cấp trường + Chuyên đề 1: Bình đẳng giới + Chuyên đề 2: Ngoại khóa tiếng anh về “Định hướng nghề nghiệp trong tương lai”	Kế hoạch, Báo cáo, Hình ảnh				

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT ĐOÀN KẾT
Năm học 2021-2022

Biểu số 11

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ		
I. Chỉ tiêu						
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1	Kết quả phân loại công chức, viên chức, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp	Hoàn thành Tốt trở lên	25	73,5%		
1.2	Tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh được công nhận trở lên	QĐ của Sở GD&ĐT	01	100%		
1.3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	GCN của nhà trường	8	25,8%		
1.4	CB,GV,NV tham gia viết SK-GPKH	QĐ của Sở GD&ĐT	12 SK	35,3%		
1.5	Thi BDTX CBQL,GV đạt yêu cầu trở lên	QĐ của Sở GD&ĐT	33	100%		
1.6	Tỷ lệ HS có chứng chỉ nghề phổ thông đạt khá giỏi trở lên	Bảng điểm công nhận	148/155	95%		
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh	XL hạnh kiểm Khá, Tốt	496/548	90,5%		Năm học 2020 – 2021: HK: 94,9% HL: 43%
		XL Học lực Khá, Giỏi	192/548	35%		
2.2	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, Văn nghệ, TDTT, KHKH	QĐ của Sở GD&ĐT	10	1,8%		
II	Nhiệm vụ					
1	Tổ chức ngoại khóa “ Kỹ năng ĐH đoàn thanh niên cấp cơ sở”	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100%	5/2022	
2	Kết nạp đảng viên cho học sinh ưu tú có thành tích xuất sắc năm học 2021-2022	QĐ của Huyện ủy	01	100%	5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC THỦY C
Năm học 2021-2022

Biểu số 12

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Giáo viên dạy Giỏi cấp trường	Quyết định của nhà trường	07	29,17%	3/2022	
2	Xếp loại Hạnh kiểm học sinh Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	260	76%	6/2022	Năm học 2020 – 2021: 89,1%
3	Kết quả xếp loại Học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	75	22%	6/2022	Năm học 2020 – 2021: 32,4%
4	Kết quả phân loại viên chức cuối năm từ HTNV trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT, nhà trường	30	93,75%	6/2022	
5	Học sinh chuyển lớp	Kết quả đánh giá xếp loại học sinh	327	95,60%	6/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT YÊN HÒA
Năm học 2021-2022

Biểu số 13

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu chất lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	15	4,5%		
2	Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm: từ 93% trở lên xếp loại Khá, Tốt và không có xếp loại Yếu.	Quyết định, Báo cáo của trường	309	93%		Năm học 2020 - 2021: 96%
3	Tỷ lệ học sinh xếp loại Học lực: từ 27% trở lên xếp loại Khá, Giỏi và không có xếp loại Kém.	Quyết định, Báo cáo của trường	90	27%		Năm học 2020 - 2021: 28,8%
4	Tỷ lệ học sinh bỏ học giảm xuống dưới 3,0%	Quyết định, Báo cáo của trường	10	3,0%		
5	Tỷ lệ CBQL, GV có kết quả bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên từ đạt yêu cầu trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	19	100%		
6	Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức : 100% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Sở GD&ĐT và trường	23	100%		
7	Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	4,5%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng trường đạt chuẩn văn hóa năm 2021	Quyết định của UBND huyện			01/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT THANH HÀ
Năm học 2021-2022

Biểu số 14

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Chất lượng giáo dục toàn diện Học lực, Hạnh kiểm	Kết quả cuối năm học	Học lực: Giỏi: 40;K: 230; Yếu < 10 HS Hạnh kiểm: Tốt, Khá: 380; TB dưới 10 HS	Học lực: Giỏi: 9%; K: 52%; Yếu < 2% Hạnh kiểm: Tốt, khá: 80%; TB dưới 2%		Năm học 2020 - 2021: Học lực: Giỏi: 15,4%; Khá: 62%; Yếu: 1,9% Hạnh kiểm: Tốt, Khá: 98%; TB: 1,4%
2	Chất lượng Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	27 giải	6%		Tổng số 499 HS
3	Chất lượng đội ngũ nhà giáo (GVDG cấp tỉnh)	Quyết định của Sở GD&ĐT	02	3,5%		Tông số 29 GBGV
II	Nhiệm vụ					
1	Tổ chức hoạt động ngoại khóa “Nét văn hóa truyền thống qua các trò chơi dân gian và môn ăn dân tộc” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện	Kế hoạch, Báo cáo, hình ảnh	01	100%	5/2022	
2	Tổ chức Hội thảo chuyên đề: Nâng cao kỹ năng nghiệp vụ sư phạm trong dạy học bộ môn Lịch Sử	Kế hoạch, Báo cáo, hình ảnh	01	100%	5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC LONG QUÂN
Năm học 2021-2022

Biểu số 15

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Chất lượng giáo dục đạo đức	Báo cáo tổng kết năm học	Tốt Khá TB và Yếu	70% 20% 10% (Yếu < 1,0%)		Năm học 2020 - 2021: Tốt: 82,0% Khá: 12% TB: 4,1% Yếu: 1,59%
2	Chất lượng giáo dục văn hóa	Báo cáo tổng kết năm học	Giỏi Khá TB và Yếu	5,0% 50% 45% (Yếu < 5,0%)		Năm học 2020 - 2021: Giỏi: 20,9% Khá: 62,5% TB: 16%
3	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	25 giải			
4	Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	02 GV			

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN
Năm học 2021-2022

Biểu số 16

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	10	2,2%		Theo tỷ lệ HS toàn trường
2	Học sinh giỏi thể dục thể thao cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	10	2,2%		
3	Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	176	40%		Năm học 2020 - 2021: HL Khá, Giỏi: 68,9%
4	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	>=1	3,7%		
5	Viên chức được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT và HT	32	100%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xếp loại tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021	Quyết định của Thành ủy			01/2022	
2	Công nhận trường học văn hóa năm 2021	Quyết định của UBND TP			12/2021	
3	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo về SKSSVTN,ATGT nhằm giáo dục giới tính, SKSSVTN và Luật Hôn nhân gia đình, Luật ATGT và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh	02	100%	5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT YÊN THỦY B
Năm học 2021-2022

Biểu số 17

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	18			
2	Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học		45%		Năm học 2020 - 2021: 43,7%
3	Tỷ lệ học sinh chuyển lớp	Báo cáo tổng kết năm học		99%		
4	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01			
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng mô hình “Đôi bạn cùng tiến”	Quyết định của Sở GD&ĐT	01		5/2022	
2	Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo với chủ đề “Vận dụng kiến thức liên môn của môn Lịch sử và Địa lý”	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh	01		5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT KIM BÔI
Năm học 2021-2022

Biểu số 18

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	60	66%		
2	Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	550	55%		Năm học 2020 - 2021: 66,3%
3	Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	950	95%		Năm học 2020 - 2021: 97,4%
4	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	QĐ công nhận của Huyện ủy	37/37	100%		
5	Tỷ lệ CB, GV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ	QĐ của Sở GD&ĐT, của nhà trường	58/66	87,8%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC THỦY
Năm học 2021-2022

Biểu số 19

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	440/594	74,1%		Năm học 2020 - 2021: 73%
2	Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	536/594	90%		Năm học 2020 - 2021: 97%
3	Số học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	42/594	7,1%		
4	Số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (tăng thêm)	Quyết định của Sở GD&ĐT	01/40	2,5%		
5	Số viên chức được xếp loại chất lượng viên chức từ loại Tốt trở lên	Quyết định của nhà trường	36/40	90%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ
Năm học 2021-2022

Biểu số 20

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Kết quả xếp loại hạnh kiểm	Báo cáo tổng kết năm học	1367	Tốt, Khá: 100% (Tốt ≥80%)		
2	Kết quả xếp loại học lực	Báo cáo tổng kết năm học	1367	- Lớp chuyên: 100% Giỏi, Khá, trong đó Giỏi ≥ 65% - Lớp không chuyên: Giỏi, Khá ≥99,5% TB: ≤0,5%		
3	Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật, văn nghệ, TDTT, Olympic	Quyết định của Sở GD&ĐT	220	16%		
4	Thi học sinh giỏi cấp quốc gia các môn văn hóa, khoa học kỹ thuật, văn nghệ, TDTT, Olympic	Quyết định của Bộ GD&ĐT; Quyết định của các cấp tổ chức thi	Từ 11 giải	0,8%		
5	Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và đạt giải	Quyết định của Sở GD&ĐT	02 GV đạt giải	100%		
6	Tổ chức ngày hội STEM; tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật các cấp	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh	Tổ chức ngày hội STEM; Có ít nhất 4 dự án đoạt giải cấp tỉnh; ít nhất 01 dự án dự thi cấp quốc gia.		5/2022	
7	Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên: Cử giáo viên đi học Thạc sỹ	Quyết định cử GV đi học	Từ 02 GV		5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT KỲ SƠN
Năm học 2021-2022

Biểu số 21

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	10			
2	Tỷ lệ giáo viên đạt giải trong hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01			
3	Kết quả xếp loại học lực toàn trường	Báo cáo tổng kết năm học	Khá, Giỏi: 265	41,5%		Năm học 2020 - 2021: 51%
4	Kết quả xếp loại hạnh kiểm toàn trường	Báo cáo tổng kết năm học	Tốt: 605	93%		Năm học 2020 - 2021: 95,3%
5	Cán bộ, giáo viên được công nhận ĐT, SK, GPKH	Quyết định của Sở GD&ĐT	06			
6	Tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh được công nhận	Giấy chứng nhận	01 dự án			

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT 19/5 KIM BÔI
Năm học 2021-2022

Biểu số 22

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	450	45%		Năm học 2020 – 2021: 61,5%
2	Xếp hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	900	90%		Năm học 2020 – 2021: 97%
3	Tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	25	60%		Theo tỷ lệ tham dự giải
4	Thi giáo viên giỏi cấp tỉnh cấp THPT	Quyết định của Sở GD&ĐT	01 Giải	50%		Theo tỷ lệ tham dự giải
5	Tham gia các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các cuộc thi khác	Quyết định của cấp có thẩm quyền	05 Giải	60%		Theo tỷ lệ tham dự giải
6	Kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ giáo viên; đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; dạy học phân hóa và bám sát đối tượng học sinh; ứng dụng CNTT...	Báo cáo của nhà trường	25 người xếp loại Khá, Tốt trở lên	60%		Theo tỷ lệ những người được kiểm tra
7	Xếp loại giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Hiệu trưởng	58/64	90,6%		Theo tỷ lệ giáo viên nhà trường

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT THẠCH YÊN
Năm học 2021-2022

Biểu số 23

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	09	56,25%		
2	Xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	152	36,89%		Năm học 2020 – 2021: 38,3%
3	Xếp loại hạnh kiểm Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	370	89,9%		Năm học 2020 – 2021: 69%
4	Kết quả thi nghề phổ thông có học sinh đạt loại Giỏi trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	80	65,57%		
5	Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	50%		
II	Nhiệm vụ					
1	Thực hiện mô hình Vườn thực hành chất lượng cao được Sở GD&ĐT công nhận	Quyết định của Sở GD &ĐT	01	100%	5/2022	
2	Thư viện nhà trường được công nhận danh hiệu Thư viện Tiên tiến	Quyết định của Sở GD &ĐT	01	100%	5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT NAM LƯƠNG SƠN
Năm học 2021-2022

Biểu số 24

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm Kết quả công việc	Đăng ký		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng			
			Số lượng	Tỷ lệ(%)		
I Chỉ tiêu						
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1	Bồi dưỡng nhận thức về Đảng được cấp chứng nhận	Chứng nhận của Trung tâm bồi dưỡng chính trị	02	100		
1.2	Có giáo viên tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.	QĐ của Sở GD&ĐT	01			
1.3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	GCN của nhà trường	08	100		
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh	XL hạnh kiểm Tốt	505	66,36		Năm học 2020-2021: 85%
		XL học lực Giỏi	27	3,5		Năm học 2020-2021: 8%
2.2	Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng	Kết quả học tập của HS	715	94		
2.3	Số CB,VG có ĐT, SK, GPKH đạt yêu cầu	QĐ của Sở GD&ĐT	06	0,79		
II Nhiệm vụ						
1	Xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ	QĐ của Huyện ủy			01/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT MUỜNG BI
Năm học 2021-2022

Biểu số 25

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc t.gian hoàn thành)	
			SL	TL		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả phân loại viên chức, người lao động; xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp	Hoàn thành xuất sắc NV	23	40.35%		
		Hoàn thành tốt NV	34	59.65%		
2	Tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh ít nhất có 01 giáo viên tham gia và đạt giải.	QĐ của Sở GD&ĐT	01	100%		
3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	GCN của nhà trường	10	23.26%		
4	Học sinh đạt danh hiệu “HSG toàn diện”	Kết quả hai mặt giáo dục của nhà trường	39	4.93%		
5	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	QĐ của Sở GD&ĐT	15	42.86%		
6	Học sinh đạt giải văn nghệ, thể dục thể thao	QĐ của Sở GD&ĐT	15	93.75%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ	QĐ của Huyện ủy	01	100%	Tháng 01/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT TÂN LẠC
Năm học 2021-2022

Biểu số 26

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả xếp loại học lực: Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	≥ 458/729	≥62,79%		Năm học 2020-2021:62,79%
2	Kết quả xếp loại hạnh kiểm: Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	≥711/729	≥ 97,61%		Năm học 2020-2021:97,61%
3	Kết quả thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.	Quyết định của Sở GD&ĐT	≥ 32giải	≥ 60%		
4	Kết quả thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật từ cấp tỉnh	Công nhận của Sở GD&ĐT và các cấp.	≥ 3 dự án	100%		
5	Kết quả các cuộc thi do Sở GD&ĐT phối hợp với Tỉnh Đoàn tổ chức	Chứng nhận đạt giải của Tỉnh Đoàn	≥ 1 giải			
6	Kết quả thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.	Quyết định của Sở GD&ĐT.	≥ 3 GV	100%		
7	Kết quả thi thể thao dành cho học sinh THPT.	Chứng nhận của Sở GD&ĐT.	≥ 5 giải			
II	Nhiệm vụ					
1	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý, giảng dạy và học tập	Kế hoạch, hình ảnh, minh chứng	01	100%	5/2022	
2	Xây dựng mô hình dạy học tích hợp liên môn gắn với trải nghiệm du lịch cộng đồng tại huyện Tân Lạc	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%	5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT MUỜNG CHIỀNG
Năm học 2021-2022

Biểu số 27

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh (các môn văn hóa)	Quyết định của Sở GD&ĐT	07	1,3%		
2	Tỷ lệ học sinh đạt giải hội thao, hội khỏe,... cấp tỉnh (đối với bộ môn TD,GD QP-AN)	Quyết định của Sở GD&ĐT	03	0,6%		
3	Tỷ lệ học sinh xếp loại Hạnh kiểm: Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	524	98%		Năm học 2020-2021: 99,7%
4	Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	267	50%		Năm học 2020-2021: 54%
5	Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	3,8%		
6	Tỷ lệ học sinh có chứng chỉ nghề phổ thông đạt loại giỏi	Quyết định của Sở GD&ĐT	75	46%		
6	Tỷ lệ CBQL,GV có kết quả bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên đạt từ yêu cầu trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	26	89%		
II	Nhiệm vụ					
1	Tuyên truyền giáo dục sức khỏe vị thành niên	Báo cáo, kế hoạch, hình ảnh	01	100%	5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT QUYẾT THẮNG
Năm học 2021-2022

Biểu số 28

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả	Đăng ký			Ghi chú
			Số lượng	Tỉ lệ	Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định của Sở GD&ĐT	10	1,76%		
2	Học sinh giỏi thể dục thể thao cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	4	1,18%		
3	Học sinh đạt giải cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật	Quyết định của Sở GD&ĐT	1	0,12%		
4	Xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	320	37%		Năm học 2020-2021: 49,9%
5	Xếp loại hạnh kiểm Tốt, Khá	Báo cáo tổng kết năm học	750	90%		Năm học 2020-2021: 99%
6	Số giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	1	2,6%		
7	Xếp loại CB, CC, VC loại tốt trở lên	Quyết định đánh giá CC-VC	35	72,9%		
II	Nhiệm vụ trọng tâm					
1	Ứng dụng google trang tính trong quản lý chuyên môn nhà trường	Kế hoạch, báo cáo, minh chứng	01		10//2021	
2	Xếp loại chi bộ hoàn thành nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Huyện ủy	01		02/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT ĐẠI ĐỒNG
Năm học 2021-2022

Biểu số 29

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	795	94,6%		Năm học 2020-2021: 96%
2	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	20	2,4%		
3	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	2,0%		
4	Đánh giá xếp loại công chức, viên chức	Quyết định của Sở GD&ĐT Hiệu trưởng	HTXS: 24 HTTNV: 25 HTNV: 01	48% 50% 2%		
II	Nhiệm vụ					
1	Đoàn TN tổ chức kết nạp 250 đoàn viên mới tại Di tích lịch sử Chiến khu Cách mạng Mường Khói	Quyết định, Kế hoạch, báo cáo và hình ảnh	250		3/2022	
2	Thành lập Câu lạc bộ “Thắp sáng ước mơ” để gây quỹ ủng hộ, giúp đỡ học sinh nghèo nhà trường	Quyết định, Kế hoạch; báo cáo và hình ảnh	01		5/2022	
3	Phối hợp với Công an huyện tổ chức ngoại khóa: Giáo dục pháp luật phòng chống bạo lực học đường	Kế hoạch; báo cáo và hình ảnh	01		3/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CÔNG NGHIỆP
Năm học 2021-2022

Biểu số 30

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1.	Kết quả phân loại công chức, viên chức	Quyết định của Sở GD&ĐT, của nhà trường	HTXSNV: 38 HTTNV: 30 HTNV: 1	>55% >43% < 2%		
1.2	Tham gia dự thi GV dạy giỏi cấp tỉnh và đạt chứng nhận trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT	02	>66%		
1.3	Cán bộ, giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn	Bằng Thạc sỹ	01	≥1,4%		
1.4	Cán bộ, giáo viên đi học nâng cao trình độ LLCT	Trung cấp LLCT	02	≥2,8%		
2	Nâng cao chất lượng giáo dục					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục	Báo cáo tổng kết năm học	- HL: Giỏi: Khá: - HK: Tốt, Khá:	≥23% ≥64 ≥95%		Năm học 2020-2021: Giỏi: 25% Khá: 62% Tốt, Khá: 99,7%
2.2	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định của Sở GD&ĐT	43	71%		
2.3	Học sinh đạt giải văn nghệ, thể dục, thể thao	Quyết định của Sở GD&ĐT	05	50%		
2.4	Kết quả học sinh lên lớp thẳng, đủ điều kiện thi TN THPT	Báo cáo tổng kết năm học	1063	99%		
II	Nhiệm vụ					
1	Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Thành ủy	01	100%	01/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT CÙ CHÍNH LAN**Biểu số 31****Năm học 2021-2022***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)*

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh đạt HSG cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	31			
2	Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	588	69%		Năm học 2020-2021: Khá, Giỏi đạt 71,5%
3	Tỷ lệ hạnh kiểm Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	685	81%		Năm học 2020-2021: Tốt: 85%
4	Tỷ lệ học sinh lên lớp	Báo cáo tổng kết năm học	802	95%		
5	Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh	Báo cáo tổng kết năm học	01			
6	Tổ chức tuyên truyền, đẩy mạnh phổ biến giáo dục pháp luật về “Mô hình nhà trường ba không về ANTT”	Kế hoạch phối hợp với Công an huyện; báo cáo; hình ảnh	01	01	5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT MAI CHÂU B

Biểu số 32

Năm học 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

STT	Chỉ tiêu, Nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (Mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỉ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Chất lượng giáo dục hai mặt	Báo cáo kết quả tổng kết năm học	-Hạnh kiểm: Tốt: 297, Khá: 84, TB: 15. -Học lực: Giỏi:4, Khá: 80, TB: 264, Yếu: 48	- HK: Tốt: 75%, Khá: 21%, TB: 4 %. - HL: Giỏi: 01 %, Khá: 20%,TB: 67% Yếu: 12 %.		Năm học 2020-2021 -HK:Tốt: 75%, Khá: 20%, TB: 3,7%. - HL: Giỏi: 2,4%, Khá: 30%,TB: 54%, Yếu: 12 %.
2	Tỉ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	0,25%		
3	Tỉ lệ giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	04 %		
4	Tỉ lệ thi kết quả bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên	Quyết định của Sở GD&ĐT	Đạt: 23 Không đạt: 0	100%		
5	Đánh giá xếp loại công chức, viên chức	Quyết định của Sở GD&ĐT, Hiệu trưởng	-HTXSNV: 06 -HTTNV: 24	-HTXSNV: 20% -HTTNV: 80%		
II	Nhiệm vụ					

1	Phối hợp với Công an huyện Mai Châu tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về an toàn giao thông” cho học sinh nhà trường.	Kế hoạch phối hợp; Báo cáo; hình ảnh	01	100%	12/2021	
---	--	--------------------------------------	----	------	---------	--

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LŨNG VÂN

Biểu số 33

Năm học 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh xếp loại học lực Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	03	1,2%		Năm học 2020-2021: Giỏi: 2%
2	Học sinh xếp loại học lực Khá	Báo cáo tổng kết năm học	82	32,3%		Năm học 2020-2021: Khá: 35%
3	Học sinh xếp loại hạnh kiểm: Tốt, Khá	Báo cáo tổng kết năm học	142	95,3%		Năm học 2020-2021: Tốt, Khá: 98,3%
4	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định của Sở GD&ĐT	5	2%		
5	Học sinh đạt giải cấp tỉnh về giáo dục thể chất	Quyết định của Sở GD&ĐT	6	2,4%		
6	Xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Quyết định của nhà trường	11	40,7%		
7	Xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của nhà trường	13	48,1%		
8	Giáo viên giỏi cấp trường	Quyết định của nhà trường	7	36,8%		
II	Nhiệm vụ					
1	Nhà trường đạt cơ quan văn hóa	Quyết định của UBND huyện	01	100%	5/2022	
2	Nhà trường đạt chuẩn về An ninh trật tự	Quyết định của UBND huyện	01	100%	5/2022	
3	Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	01/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC THỦY B
Năm học 2021-2022

Biểu số 34

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỷ lệ học sinh xếp học lực khá, giỏi.	Báo cáo tổng kết năm học	310/562	55%		Năm học 2020-2021: Khá, Giỏi: 62,5%
2	Tỷ lệ học sinh xếp hạnh kiểm khá, tốt.	Báo cáo tổng kết năm học	505/562	90%		Năm học 2020-2021: Khá, Tốt: 92%
3	Số học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh.	Quyết định của Sở GD&ĐT	25/562	4,5%		
4	Học sinh lên lớp thẳng	Báo cáo tổng kết năm học	540/562	96%		
5	Học sinh tốt nghiệp lớp 12	Báo cáo tổng kết năm học	160/165	97%		
6	Số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (tăng thêm).	Quyết định của Sở GD&ĐT	01/40	2,5%		
7	Số viên chức được xếp loại chất lượng viên chức năm từ loại tốt trở lên.	Quyết định của nhà trường	45/48	94%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG THPT LẠC SƠN
Năm học 2021-2022

Biểu số 35

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định của Sở GD&ĐT	45	4,85%		
2	Xếp loại học lực	Số HS xếp loại trung bình trở lên	909	98,05%		Năm học 2020-2021: 98%
3	Xếp loại hạnh kiểm	Số HS xếp HK tốt, khá	909	98,05%		Năm học 2020-2021: 98.7%
4	Có 02 dự án KHKT đạt giải cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	02	0,02%		
5	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	02	3,92%		
6	Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức	Số CB,GV hoàn thành tốt nhiệm vụ	52	83,87%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xếp loại tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	01/2022	
2	Xếp loại trường học văn hóa năm 2021	Quyết định của UBND huyện	01	100%	12/2021	
3	Xây dựng mô hình “Phân loại rác thải vì trường học “Xanh- Sạch- Đẹp và thân thiện”	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%	5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THPT TỈNH
Năm học 2021-2022

Biểu số 36

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Học sinh giỏi quốc gia	Quyết định của Bộ GD&ĐT	01/04	25%		
2	Tỉ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	75/80	93,8%		
3	Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Giỏi, Khá	Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022	750/823	91%		Năm học 2020-2021: 99,5%
4	Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt	Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022	792/823	96,2%		Năm học 2020-2021: 99,3%
5	Thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01/50	2%		
6	Đánh giá, phân loại viên chức (Hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ)	Quyết định của Sở GD&ĐT, của nhà trường	68/73	93%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT KIM BÔI
Năm học 2021-2022

Biểu số 37

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (Mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)		
I	Chỉ tiêu					
1	Cán bộ quản lý, giáo viên đạt kết quả từ yêu cầu trở lên trong kỳ thi bồi dưỡng thường xuyên cuối năm học.	Quyết định của Sở GD&ĐT	28	100%		
2	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức cuối năm	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	15	37,5%		
		Hoàn thành tốt nhiệm vụ	22	55%		
		Hoàn thành nhiệm vụ	3	7,5%		
3	Giáo viên được đánh giá xếp loại chung về giờ dạy giỏi	Kết quả kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên	15	60%		
4	Xếp loại học lực của HS cuối năm	Kết quả học lực: Khá, Giỏi	236	75%		
5	Xếp loại hạnh kiểm của HS cuối năm	Kết quả hạnh kiểm: Khá, Tốt	283	90%		
6	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa	Quyết định công nhận kết quả của Sở GD&ĐT	16	5,1%		
7	Học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa	Quyết định công nhận kết quả của phòng GD&ĐT Kim Bôi	18	5,7%		
8	Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6	Kết quả: Học lực Khá, Giỏi	20	33,3%		
		Kết quả: Hạnh kiểm Khá, Tốt	54	90%		

II	Nhiệm vụ					
1	Tổ chức cuộc thi "Viết chữ đẹp" chào mừng ngày "Nhà giáo Việt Nam" 20/11	Quyết định khen thưởng HS đạt giải cuộc thi "Viết chữ đẹp"	- Tham gia: 80 - Đạt giải: 20	25,5% 25%	11/2021	
2	Tổ chức cho học sinh tham gia cuộc thi "Học tập tác phong anh bộ đội cụ Hồ" chào mừng ngày "Thành lập quân đội nhân dân Việt Nam" 22/12	Quyết định khen thưởng học sinh đạt giải cuộc thi "Học tập tác phong anh bộ đội cụ Hồ"	-Tham gia: 314 - Đạt giải: 10	100% 3,2%	12/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT CAO PHONG
Năm học 2021-2022

Biểu số 38

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /9/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học lực: Tỷ lệ học sinh được xếp loại khá, mức khá trở lên	Báo cáo tổng kết năm học	150/290	52%		
2	Hạnh kiểm: Đạt loại khá, mức khá trở lên	Báo cáo tổng kết năm học	285/290	98.3%		
3	Học sinh giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	6	2.07%		
4	Số giáo viên dạy giỏi tỉnh hoặc cán bộ quản lý giỏi các cấp	QĐ của Sở GD&ĐT	01			
5	Kết quả xét tốt nghiệp học sinh lớp 9	QĐ của Phòng GD&ĐT	50/50	100%		
6	Đạt giải/huy chương các cuộc thi VHVN-TDĐT do cấp huyện, cấp tỉnh tổ chức	QĐ của cấp huyện, cấp tỉnh	5	1,72%		
II	Nhiệm vụ					
1	Có mô hình điển hình được cấp thẩm quyền công nhận: Mô hình “Trường học xanh, sạch, thân thiện môi trường”	QĐ của Sở GD&ĐT	1		5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT LƯƠNG SƠN
Năm học 2021-2022

Biểu số 39

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo					
1.1	Bồi dưỡng nhận thức về Đảng được cấp chứng nhận	Chứng nhận của Trung tâm bồi dưỡng chính trị	1	100		
1.2	Có giáo viên tham gia dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.	QĐ của Sở GD&ĐT	2	100		
1.3	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	GCN của nhà trường	4	100		
2	Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục học sinh					
2.1	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh các lớp 7-12	XL hạnh kiểm Tốt	176	75		
		XL học lực Giỏi	16	7		
2.2	Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục học sinh khối lớp 6	Rèn luyện ở mức Tốt	39	80		
		Kết quả học tập ở mức Tốt	4	8		
2.2	Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng	Kết quả học tập của HS	279	98,2		
2.3	Học sinh giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	16	5,6		
II	Nhiệm vụ trọng tâm					
1	Xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	QĐ của Huyện ủy	01	100%	12/2021	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT YÊN THỦY
Năm học 2021-2022

Biểu số 40

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính(mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	7	45%		
2	Sáng kiến, giải pháp khoa học đạt yêu cầu	QĐ của Sở GD&ĐT	1	50%		
3	Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	1	100%		
4	Tỷ lệ viên chức được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	QĐ của Sở GD&ĐT, nhà trường	30	100%		
II	Nhiệm vụ trọng tâm					
1	Hoàn thành công tác tự đánh giá đạt ở mức độ 2.	Báo cáo, minh chứng	01	100%	5/2022	
2	Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.	QĐ Huyện ủy	01	100%	01/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT B MAI CHÂU Biểu số 41
Năm học 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính(mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Chất lượng hai mặt giáo dục	Báo cáo tổng kết năm học				
1.1	Hạnh kiểm		Tốt: 274 Khá: 31	89,8% 10,2%		
1.2	Học lực		Giỏi, Khá: 153	50,2%		
2	Học sinh giỏi các cấp	Quyết định của Sở GD&ĐT	6	2%		
3	Giáo viên dạy giỏi các cấp	Quyết định của Sở GD&ĐT	2	10%		
4	Xếp loại công chức, viên chức	Quyết định của Sở GD&ĐT, của Hiệu trưởng	HTXS: 4 HTT: 27	12% 88%		
II	Nhiệm vụ trọng tâm					
1	Thực hiện mô hình “Nhà trường an toàn không có ma túy”	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh	01	100	5/2022	
2	Xây dựng Chi bộ Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Quyết định của Huyện ủy	01	100	01/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS B ĐÀ BẮC
Năm học 2021-2022

Biểu số 42

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Tỷ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh (đối với các bộ môn văn hóa)	Quyết định của Sở GD&ĐT	02	4%		
2	Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	188	94%		
3	Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Khá, Giỏi đối với khối 7,8,9	Báo cáo tổng kết năm học	112	74,7%		
	Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực Tốt và Khá đối với khối 6		35	70%		
4	Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	6,8%		
5	Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT, nhà trường	21	75%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xếp loại tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	01/2021	
2	Tổ chức chuyên đề: “Phòng chống bạo lực học đường”	Kế hoạch; báo cáo; hình ảnh	01	100%	01/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT LẠC SƠN Biểu số 43
Năm học 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Mốc thời gian hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học sinh xếp loại Học lực Khá, Giỏi	Báo cáo tổng kết năm học	223	70%		
2	Học sinh xếp loại Hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo tổng kết năm học	302	95%		
3	Học sinh đạt giải tại các Hội thi, kỳ thi HSG các môn văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật	Báo cáo tổng kết năm học	20	6,29%		
4	Học sinh tốt nghiệp THCS	Quyết định của Phòng GD&ĐT	58	100%		
II	Nhiệm vụ					
1	CBQL, GV,NV được đánh giá, xếp loại viên chức từ Khá trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT, của nhà trường	38	95%		
2	CBQL, GV thi bồi dưỡng thường xuyên đạt kết quả “Đạt yêu cầu”	Quyết định của Sở GD&ĐT	27	100%		
3	CBQL, GV được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Quyết định của nhà trường	25	95%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT TÂN LẠC **Biểu số 44**
Năm học 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Học lực Giỏi (từ lớp 7 đến lớp 12)	Báo cáo tổng kết năm học	27	10%		
2	Hạnh kiểm Tốt (từ lớp 7 đến lớp 12)	Báo cáo tổng kết năm học	243	90%		
3	Rèn luyện mức độ Tốt (lớp 6)	Báo cáo tổng kết năm học	54	90%		
4	Kết quả học tập Tốt (lớp 6)	Báo cáo tổng kết năm học	6	10%		
5	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	15	16,7%		
6	Viên chức loại A	Quyết định của Sở GD&ĐT, của trường	13	30%		
II	Nhiệm vụ trọng tâm					
1	Hoàn thành công tác kiểm định chất lượng GD: Tự đánh giá đạt mức độ 2	Báo cáo; minh chứng	01	100%	5/2022	
2	Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	QĐ của Huyện ủy	01	100%	01/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT LẠC THỦY Biểu số 45
Năm học 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Kết quả đánh giá phân loại công chức, viên chức, người lao động; xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp	QĐ của nhà trường				
			Hoàn thành tốt nhiệm vụ = 12	52,2%		
2	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	QĐ của nhà trường	06	27,3%		
3	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GD&ĐT	02	100%		
4	Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục học sinh	Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022	Học sinh khá giỏi = 105	47,1%		
			Hạnh kiểm xếp loại tốt =205	84,0%		
5	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa (cấp THCS và THPT)	QĐ của Sở GD&ĐT	3	18,8%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng chi bộ đạt mức xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	QĐ của Huyện ủy	01	100%	Tháng 5/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT NGỌC SƠN Biểu số 46
Năm học 2021-2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký		Ghi chú	
			Chỉ tiêu định lượng			Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa khối THCS, THPT	Quyết định của Sở GD&ĐT	9	1,55%		
2	Học sinh giỏi TDTT cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	3	0,5%		
3	Xếp loại học lực Khá, Giỏi	Báo cáo TK năm học của nhà trường	200	34,4%		
4	Xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	Báo cáo TK năm học của nhà trường	540	93%		
5	Xếp loại CB, CC, VC	Số CB,GV hoàn thành tốt nhiệm vụ	40	93%		
6	Xếp loại tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021	Quyết định của Huyện ủy	01	100%	01/2022	

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS& THPT ĐÀ BẮC
Năm học 2021-2022

Biểu số 47

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ%		
1	Học sinh tốt nghiệp THCS	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường	50	100%		
2	Chỉ tiêu về kết quả xếp loại hạnh kiểm	Báo cáo tổng kết năm học của nhà trường	Tốt: 303	94,69%		
3	Chỉ tiêu về số lượng học sinh đạt giải các môn văn hóa và thể dục thể thao cấp tỉnh.	Quyết định của Sở GD&ĐT	20			
4	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.	Quyết định của Sở GD&ĐT	01			
5	Giáo viên dạy giỏi cấp trường.	Quyết định của Hiệu trưởng	19/24	79,17%		
6	Xây dựng Chi bộ nhà trường đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.	Quyết định của Huyện ủy	01	100	01/2022	
7	Xếp loại CB,VC hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Sở GD&ĐT, nhà trường	38	95%		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG PTDTNT THCS& THPT MAI CHÂU
Năm học 2021-2022

Biểu số 48

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Hạnh kiểm	Báo cáo tổng kết năm học	Tốt: 282 Khá: 28	90,9% 9,1%		
2	Học lực	Báo cáo tổng kết năm học	Giỏi: 24 Khá: 235 TB: 51	7,7% 75,8% 16,5%		
3	Học sinh giỏi cấp cơ sở	Báo cáo tổng kết năm học	50	16,1%		
4	Học sinh giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	07	2,2%		
5	Học sinh lên lớp thẳng	Báo cáo tổng kết năm học	310	100%		
6	Học sinh tốt nghiệp THCS	Quyết định của Hiệu trưởng	53	100%		
7	Học sinh đạt học sinh tiên tiến	Quyết định của Hiệu trưởng	235	75,8%		
8	Học sinh đạt học sinh giỏi	Quyết định của Hiệu trưởng	24	7,7%		
9	Giáo viên giỏi cấp cơ sở	Quyết định của Hiệu trưởng	15	62,5%		
10	Giáo viên giỏi cấp tỉnh	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	4,1%		
11	Đề tài, sáng kiến được công nhận	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	5,5%		

12	Đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Quyết định của Sở GD&ĐT	03	100%		
13	Đạt chuẩn giáo viên, nhân viên	Quyết định của Hiệu trưởng	36	100%		
14	Kết nạp Đảng	Quyết định của Huyện ủy	01	100%		
15	Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	Quyết định của Huyện ủy	01	100%		
II	Nhiệm vụ					
1	Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1	Quyết định của UBND tỉnh	01	100%		5/2022
2	Đánh giá ngoài cấp độ 2	Quyết định của Sở GD&ĐT	01	100%		5/2022
3	Trường đạt đơn vị văn hóa	Quyết định của UBND huyện	01	100%		12/2021
4	Tổ chức chuyên đề: Sử dụng Sách giáo khoa GDPT 2018	Kế hoạch, báo cáo, hình ảnh	01	100		12/2021

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TTGD TX TỈNH
Năm học 2021-2022

Biểu số 49

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/ Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Tỉ lệ Học viên có học lực từ Trung bình đạt trên 90% trở lên.	Kết quả xếp loại Học lực	267HV	91%		
2	Tỉ lệ Học viên có Hạnh kiểm từ khá đạt trên 95 % trở lên	Kết quả xếp loại Hạnh kiểm	282 HV	96%		
3	Tỷ lệ Giáo viên giỏi cấp tỉnh	QĐ của Sở GDĐT	02 GV	8,7%		
4	Tỷ lệ thi tốt nghiệp THPT 2022 đạt trên 90%	QĐ của Sở GDĐT	202 HV	91%		
5	Tăng Quy mô học viên các lớp Đại học	QĐ của UBND tỉnh và các Sở.	300 HV	-		
6	Hoàn thành đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.	QĐ của Sở GDĐT	01	-		
7	Tăng quy mô Học viên các lớp dân tộc	QĐ phê duyệt kết quả của Sở GD&ĐT	850 HV	-		
8	Duy trì quy mô Học viên học tin học	QĐ phê duyệt kết quả của Sở GD&ĐT	310 HV	-		
9	Trên 90% các văn bản phát hành sử dụng chữ ký số	Các văn bản phát hành của trung tâm	-	-		

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRUNG TÂM KTTHN-NNTH
Năm học 2021-2022

Biểu số 50

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
1	Lớp 11: Dạy nghề phổ thông	Kế hoạch; báo cáo	35 lớp- 964			
2	Lớp 12: Tư vấn hướng nghiệp	Kế hoạch; báo cáo	25 lớp - 800			
3	Lớp 9: Giáo dục hướng nghiệp	Kế hoạch; báo cáo	5 lớp - 150			
4	- Tiếng Anh	Kế hoạch; báo cáo	10 lớp- 250			
5	Thi nghề PT	Quyết định của Sở GD&ĐT	40 HĐ - 7500			
6	Đào tạo nghề KTCB món ăn	Kế hoạch; báo cáo	2 lớp -60			
7	Tiếng Trung Quốc	Kế hoạch; báo cáo	1 lớp -10			

CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH
Năm học 2021-2022

Biểu số 51

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2021 của Giám đốc Sở GD&ĐT Hòa Bình)

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả công việc	Đăng ký			Ghi chú
			Chỉ tiêu định lượng		Chỉ tiêu định tính (mốc thời gian hoàn thành)	
			Số lượng	Tỷ lệ		
I	Chỉ tiêu					
1	Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp	Báo cáo của nhà trường	Ít nhất 111/117	Từ 95% trở lên		
2	Kết quả rèn luyện loại Xuất sắc, Giỏi, Khá	Báo cáo của nhà trường	256/320	Trên 80%		
3	Số lượng đề tài NCKH, SKKN cấp cơ sở đạt từ loại Khá trở lên	Quyết định của Sở GD&ĐT		Trên 30%		
4	Số lượng đề tài NCKH, SKKN, nội san khoa học cấp trường đạt loại B trở lên	Báo cáo của nhà trường		Từ 80% trở lên		
5	Kết quả đánh giá, phân loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Báo cáo của nhà trường	79/88	Từ 90% trở lên		
6	Giảng viên dạy giỏi cấp trường	Báo cáo của nhà trường		Từ 60% trở lên		
7	Xây dựng Đề cương chi tiết các học phần đào tạo ngành giáo dục mầm non theo hướng phát triển năng lực người học	Báo cáo của nhà trường		100% học phần		
II	Nhiệm vụ					
1	Tiếp tục hoàn thiện Đề án nâng cao chất lượng đào tạo trường CĐSP Hòa Bình giai đoạn 2020-2025	Phê duyệt của Sở GD&ĐT			5/2022	
2	Hoàn thiện Đề án sử dụng tầng 4, 5 Nhà 5 tầng vào mục đích cho thuê	Phê duyệt của UBND tỉnh			10/2021	
3	Xây dựng và hoàn thành Đề án thành lập trường PTLC Chất lượng cao Nguyễn Tất Thành	Phê duyệt của UBND tỉnh			3/2022	
4	Báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT GDMN trình độ Cao đẳng	Quyết định của Bộ GD&ĐT			6/2022	